TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 157/2020/QĐST-VHNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 12 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 391/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ông Châu Thanh H , sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ L, khu phố M, phường N, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Châu Thanh H và bà Trần Thị Thanh T là vợ chồng, có tổ chức đám cưới và tự nguyện đăng ký kết hôn tại tại Uỷ ban nhân dân phường N, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào ngày 13 tháng 8 năm 2019 số vào sổ 127, nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 8 năm 2020, ông H và bà T xác nhận: Mâu thuẫn vợ chồng đến nay đã trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình thì việc ông H và bà T thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà T và ông H có 01 con chung là Châu Trần Nhã X, sinh ngày 04/9/2019. Khi ly hôn bà T và ông H thỏa thuận giao cho bà T trực tiếp nuôi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Ông H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 8/2020.

Sự thỏa thuận trên của đương sự là tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật nên cần được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân: Ông Châu Thanh H và bà Trần Thị Thanh T mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Châu Thanh H và bà Trần Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ông Châu Thanh H và bà Trần Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Căn cứ theo sự thỏa thuận giữa bà T và ông H, nay thống nhất giao cho bà T trực tiếp nuôi cháu Châu Trần Nhã X, sinh ngày 04/9/2019 đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Ông H được quyền và nghĩa vụ đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung, không có ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông H cấp dưỡng nuôi cháu X mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2020 cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích mọi mặt của con chung, mức cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. *Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Ông Châu Thanh H và bà Trần Thị Thanh T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005590 ngày 21 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nên ông H và bà T đã nộp xong.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- THADS thị xã Phú Mỹ;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- UBND phường N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Thái